

Bản án số: **01/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 06 - 01 - 2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp  
người nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Phụng.

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Vũ Văn M, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:*

Bà Nguyễn Thu H và ông Vũ Văn M tự nguyện tìm hiểu, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp

ngày 08/9/2020. Bà H, ông M có 01 con chung tên Vũ Hải Đ, sinh ngày 08/3/2021. Khoảng vài tháng gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M không đi làm, không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hòa giải, hàn gắn. Từ tháng 5/2024, bà H đã rời khỏi gia đình ông M sinh sống đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Vũ Văn M. Khi ly hôn bà H đồng ý giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 08/3/2021 cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Hồ Thảo M1, sinh ngày 01/11/2016 bà H xác định là con riêng của bà H với người khác, không phải con chung với ông M nên không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn (ông Vũ Văn M):*

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng để ông M tham gia tố tụng nhưng ông M cố tình vắng mặt mà không có lý do nên không thu thập được ý kiến.

*- Xác minh và làm việc của Tòa án:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại nơi ở của bị đơn ông Vũ Văn M (tổ A, ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương) tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo mở phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn là ông Vũ Văn M nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải, phiên tòa sơ thẩm, đồng thời cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông M tại nơi vợ chồng thường xuyên sinh sống (tổ A, ấp D, xã L, huyện B) được chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương cung cấp: Vợ chồng bà H, ông M sau khi kết hôn có sinh sống tại tổ A, ấp D, xã L tại gia đình cha mẹ ruột của ông M. Hiện tại, con chung của ông M, bà H là cháu Vũ Hải Đ đang sống cùng ông M, bà H đã rời khỏi nhà chồng, không còn chung sống với ông M. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ.

*- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đối với vụ án: Trong quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định. Quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thu H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ và được Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ. Bị đơn Vũ Văn M được tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo để tham gia tố tụng nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án để làm việc là chưa tuân thủ quy định pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

+ Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thu H là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông M. Giao con chung Vũ Hải Đ, sinh ngày 08/3/2021 cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Bà H không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét do các đương sự không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo về thụ lý vụ án, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm nhưng cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thu H sống chung có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông M với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng đã không còn chung sống nên không thể hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Ông M được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia hòa giải để đoàn tụ. Điều này cho thấy ông M không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H xin ly hôn ông M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn: Ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thu H có 01 con chung tên Vũ Hải Đ, sinh ngày 08/3/2021, hiện đang do ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông M nhận được thông báo tham gia tố tụng nhưng không có văn bản phản đối ý kiến về con chung của bà H. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của người chưa thành niên nên tiếp tục giao cháu Đ cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông M được trực tiếp nuôi con nhưng không có văn bản yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp ông Vũ Văn M có yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thu H phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với ông Vũ Văn M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H được ly hôn với ông Vũ Văn M.

1.2. Về người trực tiếp nuôi con chung: Ông Vũ Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Vũ Hải Đ, sinh ngày 08/3/2021.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

1.4. Bà Nguyễn Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà H lợi dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của ông M thì ông M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bà H.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu Vũ Hải Đ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003806 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Lan**

